

ECONOMICS (1) – VOCABULARY

exposition counterintuitive tackled prove useful went awry
comparative advantage subtleties pin hopes on
set off idealized rebound exploit retaliatory

Năm 1817, David Ricardo xuất bản 1 đề cập đến thuyết. Thuyết này giúp người ta nhận diện những của thương mại mà chưa nhà kinh tế học nào động đến. Nó vấn đề về lợi thế thương mại một cách mới mẻ.

Thuyết comparative advantages của Ricardo cho rằng một đất nước chỉ nên chuyên môn hoá vào một sản phẩm và mua các sản phẩm còn lại từ các nước khác. Thoạt nghe, thuyết comparative advantages của Ricardo rất với sinh viên ngành kinh tế, nhưng sau này nó đã, cả trong những cuộc giao thương phức tạp hơn nhiều so với mô hình giao thương giữa 2 đất nước.

Theo thuyết **comparative advantages**, những nước tham gia vào **free trade**, và có thể **recognize** và được **comparative advantage** của mình trong **free trade** đó thì sẽ phát triển tốt, và ngược lại, nếu không tham gia **free trade** thì sẽ thất bại.

Ví dụ, năm 1929, nước Mỹ gặp khủng hoảng thị trường chứng khoán. Thời điểm đó, Mỹ có rất nhiều **comparative advantages**, và kinh tế hoàn toàn có thể nếu nước Mỹ tiếp tục mở cửa. Tuy vậy, chính phủ Mỹ thông qua một chính sách **tariff** có tên là Smoot-Hawley tariff. Chính sách này việc phục hồi kinh tế bằng cách khuyến khích người Mỹ mua hàng Mỹ để nguồn tiền không bị mất ra ngoài. Tuy vậy, mọi thứ **Tariff** này của Mỹ hàng loại hành động của các nước khác, dẫn đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Nhiều ví dụ, trong đó có ví dụ của Triều Tiên cho thấy, **free trade coupled with** việc theo đuổi **comparative advantages** trong **free trade** đó là 2 yếu tố giúp kinh tế phát triển.

tariff steadfastly protectionism mainstream rally
domestic businesses competition unprecedented innovation
free trade safeguard import quota retaliatory

Tariff như Smoot-Hawley tariff của nước Mỹ là một dạng thức của của chính phủ. **Protectionism** có thể ở dạng hoặc Các luôn mong nhận được **protectionism** từ chính phủ thông qua **tariff** và **import quota** vì với họ **protectionism** sẽ giúp họ tránh, và chi phí cho Các **domestic businesses** thường người tiêu dùng trong nước để chống lại sự cạnh tranh từ bên ngoài. Tuy vậy, họ không biết rằng, những sự này về lâu dài sẽ làm tổn hại nền kinh tế. Khi các nước khác thông qua các hoạt động, kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng tiêu cực. Khi đó, các **domestic businesses** cũng sẽ bị ảnh hưởng. Đối với công nhân ở các nước giàu, **free trade** dẫn đến 1 sự **competition** ở mức độ đối với họ. Tuy vậy, nếu có **protectionism**, kĩ năng làm việc của những công nhân này sẽ **obsolete** dần, và họ không thể thích nghi với sự thay đổi của nền kinh tế. Tóm lại, những nhà kinh tế đã khẳng định một cách rằng mang lại lợi ích cho người tiêu dùng và nền kinh tế toàn cầu.